

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2025/HS-PT

Ngày: 18/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như H.

Các thẩm phán: Bà Trần Thị H và bà Nguyễn Thị Hương G.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2025/TLPT-HS ngày 28/4/2025 đối với các bị cáo Đào Hữu T, Trần Văn Tu do có kháng cáo của bị cáo Đào Hữu T, Trần Văn Tu đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HSST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐPT-HS ngày 04/6/2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Hữu T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh B; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Đào Hữu D (đã chết) và bà Đoàn Thị H; có vợ: Đinh Diệu L (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 52/2018/HS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B, xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn án phí và hình phạt bổ sung. Ngày 02/6/2019 chấp hành xong án phạt tù. Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn Tu, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh B; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 29/7/2021 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 13/11/2020 chấp hành xong án phí.

Ngày 20/01/2022 bị Công an huyện L, xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, ngày 01/3/2022 chấp hành xong.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa)

** Vụ án còn bị cáo Nguyễn Thị U và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/9/2024, tại nhà ở của Đào Hữu T, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã B, huyện L, tỉnh B, Cơ quan CSĐT Công an huyện L phối hợp với Công an xã B, huyện L, tỉnh B kiểm tra phát hiện, bắt quả tang vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng bị bắt gồm: Đào Hữu T chủ nhà; Trần Văn Tu, sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, Nguyễn Thị U, sinh năm 1996, trú tại thôn T, xã T, huyện L; Nông Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại thôn H, Lý Đình A, sinh năm 2002, trú tại thôn H, cùng xã B, huyện L, tỉnh B đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ phía sau tủ trong phòng của Đào Hữu T: 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, bên trong có chứa: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng đã cắt miếng, bên trong có chứa 02 coóng thủy tinh; 01 nửa chai nhựa (phần đít chai) bên dưới dán băng dính màu đen; 01 chai nhựa màu trắng trong, nắp đậy màu nâu đất, trên nắp chai có đục 02 lỗ, gắn các đoạn ống hút nhựa màu vàng, màu cam, bên trong chai có chứa nước và 07 túi ni lông, trong đó 04 túi có viền màu đỏ; 01 đoạn ống hút nhựa màu hồng; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím một đầu có gắn giấy bạc. Tất cả được niêm phong trong 01 hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ ký hiệu “QT1”; Thu giữ tại ô thoáng cửa phát hiện: 01 hộp nhựa, bên trong có chứa: 15 túi ni lông màu trắng có khóa nhựa viền màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa màu đỏ, bên trong chứa viên nén màu đỏ nghi là chất ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu bên trong có chứa viên nén màu đỏ nghi là chất ma túy; 01 đoạn ống hút nhựa màu tím được hàn kín hai đầu bên trong có chứa viên nén màu đỏ nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong trong bì thư ký hiệu “QT2”; Tại chiếu trong phòng ở của Đào Hữu T phát hiện: 01 vật dạng hình trụ tròn có đế bằng sắt, xung quanh quấn bằng bìa cát tông (vỏ thùng mỳ tôm KOKOMI), phía trên được dán kín bằng tấm nhựa màu trắng, 01 mặt có 01 ô thoáng; 01 bật lửa; 01 khò bằng ga.

Thu giữ của Lý Đình A số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT 1”; 01

xe máy biển kiểm soát (BKS): 98AE- 06661; Thu giữ của Nông Văn Đ: Số tiền 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 12PRO5G được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT 3”; 01 xe máy BKS: 98F1-469.51; Thu giữ của Nguyễn Thị U: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S màu hồng được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT 2”, 01 xe máy BKS: 98F1-734.12; Thu giữ của Đào Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6SPLUS màu gold được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT 4”; Thu giữ của Trần Văn Tu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 9T màu đen được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “ĐT 5”.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã thu giữ mẫu nước tiểu của Đào Hữu T, Trần Văn Tu, Nông Văn Đ, Lý Đình A, Nguyễn Thị U để trưng cầu giám định chất ma túy trong cơ thể và trưng cầu giám định mẫu vật thu giữ nghi là chất ma túy. Tại kết luận giám định số 2082/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng Kỹ hình sự Công an tỉnh B kết luận:

Trong 01 hộp nhựa có nắp đậy màu đỏ (dạng nắp vặn), ký hiệu “QT1” được niêm phong, gửi giám định: Trong 02 (hai) coong thủy tinh có tìm thấy chất ma túy bám dính, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng mẫu; 230 ml chất lỏng không màu đựng trong 01 (một) chai nhựa có nắp đậy màu nâu (dạng nắp vặn), trên nắp chai đục hai lỗ, gắn các đoạn ống hút nhựa màu cam, vàng có tìm thấy chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT2”, được niêm phong, gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 15 (mười lăm) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng 2,901 gam; 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,101 gam; 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, trong đó có 01 (một) đoạn màu xanh, 01 (một) đoạn màu tím đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,198 gam. Tổng khối lượng ma túy trong phong bì ký hiệu “QT2” là 3,2 gam Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine trong các mẫu chất lỏng (nước tiểu) thu của Đào Hữu T, Trần Văn Tu, Nguyễn Thị U, Nông Văn Đ, Lý Đình A.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2024, Đào Hữu T gọi điện bằng ứng dụng Zalo cho Đình Quang Đ, sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B để mua ma túy đá, Đạt đồng ý. Tgọi điện cho Nguyễn Thị U vay 3.000.000 đồng để mua ma túy. Một lúc sau Uđiều khiển xe máy BKS: 98F1-734.xx đến nhà Ttại thôn H, xã B, huyện L. Tại đây Ugọi điện và vay được của Nguyễn Thành C, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã B, huyện L vay Chung 2.000.000 đồng. Usử dụng tài khoản ngân hàng Viettinbank số 107880179850 chuyển cho Tqua số tài khoản 789017898386 ngân hàng MB vay số tiền 3.500.000 đồng để Tmua ma túy. Sau khi nhận tiền của U, Tchuyển số tiền 3.800.000 đồng Tsố tài khoản 0985905203 ngân hàng MB tên “Nguyen Van Luc” cho Đạt để mua

ma túy. Đạt hẹn Tđi đến C, thuộc xã T, huyện L để giao ma túy. Khi đến nơi, Tgặp và đưa cho Đ thêm 500.000 đồng tiền mặt để mua ma túy. Đ chỉ cho Tgói giấy vệ sinh để ở lan can cầu là ma túy, Tđến lấy rồi đi về nhà. Khi về nhà T bỏ gói giấy vệ sinh ra thì thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng ma túy đá và 05 viên ma túy ngựa. Tchia nhỏ số ma túy đá vừa mua được thành 15 túi, 01 túi nilon đựng 01 viên ma túy ngựa, 01 đoạn ống hút màu tím và 01 đoạn ống hút màu xanh bên trong mỗi đoạn ống hút đựng 01 viên ma túy ngựa. Sau khi chia xong, Tcất số ma túy vào một hộp nhựa để lên ô thoáng cửa bếp còn lại một ít ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa Tbớt lại để sử dụng. Sau đó Tgọi Trần Văn Tu đang ngủ dậy rồi đưa cho Tu số ma túy mà Tbớt lại và một cuộn giấy bạc để Tvà Tu cùng nhau sử dụng ma túy. Tu xé một tờ giấy bạc gấp thành máng, rồi đổ ma túy vào để sử dụng. Tu châm lửa đốt tờ giấy bạc có chứa ma túy để hút, Tu hút xong thì Tu để tờ giấy bạc chứa ma túy xuống chiếu, Ttự cầm tờ giấy bạc lên và châm lửa đốt và hút. Khi Tvà Tu đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Thị U đi xe máy đến, Uthấy T, Tu đang ngồi trên chiếu và có 01 tờ giấy bạc có chứa ma túy ở trên chiếu, Utự cầm giấy bạc có chứa ma túy lên, cầm bật lửa đốt và hút ma túy, Uhút xong ngồi chơi một lúc rồi về.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/9/2024 Uđến nhà Tvới mục đích đòi tiền Tvay hôm trước. Lúc này, Tđưa cho Tu 01 túi nilon có chứa ma túy đá và ma túy ngựa rồi bảo Tu “bỏ vào nồi chơi”, tức là bỏ ma túy đá vào trong coóng thủy tinh để sử dụng. Sau đó Tu lấy chiếc hộp bên trong có dụng cụ gồm: Chai nhựa, ống hút nhựa, coóng thủy tinh, Tu lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, khi nắp xong Tu đổ ma túy vào coóng rồi châm lửa nấu ma túy rồi đi ra ngoài hút thuốc lá. Tcầm thêm 01 viên ma túy ngựa bỏ vào coóng và bật lửa nấu để ma túy chảy ra, rồi hút, Thút xong thì Uđi vệ sinh ra ngồi xuống chiếu để sử dụng bằng hình thức hút. Tu hút thuốc lá xong Tu đi vào thì thấy Tvà Uđã sử dụng ma túy, Tu châm lửa đốt coóng rồi hút ma túy. Sau đó Tcất bộ coóng chứa ma túy vào trong rìa tường thì Lý Đình A đến nhà Tchơi. Ánh biết T, Tu, Uđã sử dụng ma túy và bên cạnh có coóng thủy tinh, bên trong coóng còn ma túy đá. A ngồi xuống chiếu tự cầm bộ coóng thủy tinh lên và châm lửa hút ma túy, hút xong Ánh lên giường nằm. Khoảng 15 phút sau thì có Nông Văn Đ đến nhà Tchơi, Điền xin Tcho sử dụng ma túy thì được Tđồng ý. Điền tự cầm bộ coóng thủy tinh, bên trong coóng vẫn còn ma túy, rồi tự châm lửa hút ma túy. Quá trình U, Ánh, Điền sử dụng ma túy, Tu không có hành động gì ngăn cản. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì các đối tượng bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Cơ quan điều tra đã cho Trần Văn Tu thực nghiệm hành vi lắp bộ dụng cụ, chế biến và sử dụng ma túy. Kết quả: Tu thực hiện thuần thục các động tác lắp bộ dụng cụ và chế biến ma túy để sử dụng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản của ngân hàng Viettinbank số 107880179850 của Nguyễn Thị U. Vào 20 giờ 52 phút ngày 21/9/2024, Nguyễn Thị U có chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào tài khoản của Đào Hữu T số 78901789386 ngân hàng MB.

Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 13/02/2025 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Đào Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử

dùng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn Tu phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HSST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đào Hữu T 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 – Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đào Hữu T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Văn Tu 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tU về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị U, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 25/3/2025, bị cáo Đào Hữu T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 31/3/2025, bị cáo Trần Văn Tu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Đào Hữu T trình bày: bị cáo xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ già, con nhỏ. Bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Bị cáo Trần Văn Tu trình bày: bị cáo xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố, mẹ già.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Hữu T và bị cáo Trần Văn Tu. Giữ ngUBản án sơ thẩm 24/2025/HSST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đào Hữu T 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Hữu T 03 (ba) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Tu 08 (tám) năm tù về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Tvà bị cáo Tu đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đào Hữu T, Trần Văn Tu nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 21/9/2024, tại nhà ở của Đào Hữu T ở thôn H, xã B, huyện L, Đào Hữu T, Trần Văn Tu có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T, Tu và Nguyễn Thị U. Tlà người đã cung cấp ma túy và chuẩn bị cuộn giấy bạc để T, Tu, U cùng nhau sử dụng ma túy. Trần Văn Tu có hành vi chế biến ma túy để T, Tu, U cùng nhau sử dụng ma túy.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/9/2024, tại nhà ở của Đào Hữu T, Tvà Trần Văn Tu có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho T, Tu, Nguyễn Thị U, Nông Văn Đ và Lý Đình A. Tcó hành vi cung cấp ma túy và chuẩn bị dụng cụ gồm bộ công cụ thủy tinh cho Tcùng Tu, U, Ánh, Điền sử dụng ma túy. Trần Văn Tu có hành vi chế biến chất ma túy cho bản thân cùng T, U, Ánh, Điền cùng nhau sử dụng. Khi các đối tượng đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, thu giữ của Đào Hữu T 3,2 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng dần.

[3]. Như vậy, hành vi của Đào Hữu T đủ yếu tố cấu thành của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trần Văn Tu đủ yếu tố cấu thành của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ 18 tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4]. Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2025/HSST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B đã xét xử các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thì thấy:

[6]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đào Hữu T giữ vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, đồng thời nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Giữ vai trò tiếp theo là bị cáo Trần Văn Tu là người cùng với Đào Hữu T 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người tại nhà T, do đó bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[7]. Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Đào Hữu T và bị cáo Trần Văn Tu có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngoài ra bị cáo Tu đã bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc”, nhưng các bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo Trần Văn Tu có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 9/2013 đến tháng 01/2015. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tv và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tu, cần được áp dụng khi lượng hình đối với các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[9]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[10]. Bản án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét xử bị cáo Đào Hữu T 12 năm tù về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Trần Văn Tu 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không nặng đối với các bị cáo.

[11]. Xét kháng cáo của bị cáo Đào Hữu T thì thấy: Bị cáo có vai trò chính trong vụ án phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người tại nhà mình, đồng thời còn phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2018 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo vẫn chưa lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo tài liệu về việc bị cáo có ông ngoại là ông Đoàn Văn Biên được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là tình tiết mới ở cấp phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 12 năm tù cho cả hai tội là phù hợp và có phần nhân đạo so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ

ngUbản án sơ thẩm đối với bị cáo Đào Hữu T như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn Tu thấy: Bị cáo Tu đồng phạm cùng với Đào Hữu T 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhiều người tại nhà T. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Năm 2020 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, năm 2022 bị công an huyện L xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật nên cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới là bị cáo có ông nội được tặng Huy chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 cần áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã là nhân đạo so với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng HĐXX phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ ngUbản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Văn Tu như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[13]. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Hữu T và bị cáo Trần Văn Tu. Giữ ngUbản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L.

[14]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đào Hữu T và Trần Văn Tu không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[15]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Hữu T và bị cáo Trần Văn Tu. Giữ ngUbản án sơ thẩm 24/2025/HSST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B đối với bị cáo Đào Hữu T và bị cáo Trần Văn Tu.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đào Hữu T 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đào Hữu T 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đào Hữu T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) tội là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Tu 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2024.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Đào Hữu T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Trần Văn Tu phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tUán.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Văn phòng CQCSĐT- Công an tỉnh B;
- Phòng hồ sơ, nghiệp vụ - Công an tỉnh B;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như H